

ĐẶC ĐIỂM NGƯỜI CAO TUỔI NEO ĐƠN VIỆT NAM QUA PHÂN TÍCH SỐ LIỆU ĐIỀU TRA MỨC SỐNG HỘ GIA ĐÌNH 2012 - 2018

Trần Việt Long

Tóm tắt: Kết quả phân tích bộ số liệu điều tra mức sống hộ gia đình Việt Nam năm 2012 và năm 2018 cho thấy, người cao tuổi neo đơn chủ yếu là nữ giới, sống ở khu vực nông thôn, trình độ học vấn thấp, một số vẫn phải tiếp tục làm việc nhưng mức thu nhập thấp, tỷ lệ có thể bảo hiểm y tế miễn phí đạt mức tối đa 100% trong năm 2018. Cùng với đó, kết quả phỏng vấn sâu cho thấy, một số người cao tuổi neo đơn cảm thấy mặc cảm, tự ti, có xu hướng tâm lý tiêu cực, buồn chán. Bài viết cung cấp thực trạng về người neo đơn, giúp cho các nhà hoạch định chính sách có thêm minh chứng trong đề xuất chính sách hỗ trợ người neo đơn có cuộc sống tốt hơn cả về vật chất và tinh thần.

Từ khóa: Đời sống; Người cao tuổi neo đơn; VHLSS 2012-2018.

Đặt vấn đề

Đất nước ta đang trên đường hội nhập và phát triển, nền kinh tế đã có những bước phát triển tốt và được nhiều nước trên thế giới đánh giá cao. Tuy vậy, không phải người dân nào cũng được hưởng thụ một cách công bằng những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội đó. Người cao tuổi neo đơn ở Việt Nam vẫn tiếp tục là nhóm dễ bị tổn thương, họ ít được tôn trọng, quan tâm về đời sống vật chất, tinh thần cũng như các quyền và lợi ích hợp pháp khác.

Người cao tuổi neo đơn là một trong những nhóm đối tượng yếu thế cần được sự trợ giúp của xã hội, họ có ít điều kiện tiếp cận với các dịch vụ xã hội như y tế, vui chơi giải trí, tham gia các câu lạc bộ, các hoạt động đoàn thể và ít được thể hiện vai trò của mình. Mặc dù Đảng và Nhà nước ta đã có những chính sách đối với người cao tuổi neo đơn, tuy nhiên, các chính sách hỗ trợ chủ yếu là trợ giúp trực tiếp bằng nguồn lực tài chính, trong

khi hiện nay, nhu cầu của người cao tuổi neo đơn đa dạng hơn nhiều.

Dựa trên bộ số liệu điều tra mức sống hộ gia đình Việt Nam năm 2012 và 2018 (VHLSS), bài viết tìm hiểu về đặc điểm người cao tuổi neo đơn Việt Nam qua một số khía cạnh như việc làm và thu nhập; bảo hiểm y tế và khám chữa bệnh; các dự án và chính sách của Nhà nước đối với người cao tuổi neo đơn.

1. Khái niệm và phương pháp nghiên cứu

Một số nước phát triển quy định người cao tuổi là những người từ 65 tuổi trở lên. Tuy nhiên, quy định về tuổi với người cao tuổi có sự khác nhau do các biểu hiện về tuổi già của người dân ở các nước không giống nhau. Những nước có hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe tốt thì tuổi thọ và sức khỏe của người dân cũng được nâng cao, do đó, các biểu hiện của tuổi già thường đến muộn hơn (Cục Bảo trợ xã hội, 2012).

Khái niệm người cao tuổi trong bài viết được áp dụng theo Luật Người cao tuổi (Luật

số 39/2009/QH12) của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam: người cao tuổi được quy định là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên.

Bài viết này phân tích bộ số liệu Điều tra mức sống hộ gia đình năm 2012 và năm 2018 do Tổng cục Thống kê thực hiện để biết được đặc điểm, tình trạng của người cao tuổi neo đơn tại Việt Nam. Mẫu nghiên cứu gồm: người từ đủ 60 tuổi trở lên, sống độc thân, không có lương hưu, thuộc hộ nghèo năm 2012 và năm 2018. Ngoài ra, bài viết còn thực hiện phỏng vấn sâu người cao tuổi neo đơn trong năm 2021 (8 trường hợp) tại phường Nghĩa Tân (quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) và xã Tân Lập (huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội) để tìm hiểu đời sống vật chất, đời sống tinh thần, những khó khăn và các hình thức trợ cấp xã hội mà họ được giúp đỡ. Mẫu phỏng vấn sâu gồm: người từ đủ 60 tuổi trở lên, sống độc thân, không có nguồn thu nhập hoặc thu nhập thấp.

2. Kết quả phân tích¹

2.1. Những đặc trưng nhân khẩu xã hội của người cao tuổi neo đơn Việt Nam

Số liệu Điều tra mức sống hộ gia đình năm 2012 và 2018 cho thấy, người cao tuổi neo đơn ở nước ta khoảng 188.491 người; chiếm 2,1% trong tổng số khoảng 8.829.466 người cao tuổi năm 2012 và khoảng 157.079 người; chiếm 1,1% trong tổng số khoảng 13.845.628 người cao tuổi năm 2018.

Do trong giai đoạn này, nước ta có những bước tiến lớn về mặt kinh tế, vì vậy số hộ nghèo đã giảm, cụ thể số hộ nghèo năm 2012 là 11,8% và số hộ nghèo năm 2018 là 7,7%,

cho nên tỷ lệ người cao tuổi neo đơn đã giảm do mẫu chọn là thuộc hộ nghèo.

Về giới tính, người cao tuổi neo đơn là nữ chiếm tỷ lệ cao hơn người cao tuổi neo đơn là nam (86,6% so với 13,4% năm 2012 và 89,7% so với 10,3% năm 2018).

Về nhóm tuổi, trong năm 2012, nhóm người cao tuổi neo đơn từ 70 - 79 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất (43,8%), tiếp đến là nhóm người cao tuổi neo đơn từ 80 tuổi trở lên (chiếm 29,8%) và thấp nhất là nhóm người cao tuổi neo đơn từ 60-69 tuổi (26,3%). Trong năm 2018, nhóm người cao tuổi neo đơn từ 60 - 69 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất (44,8%), tiếp đến là nhóm người cao tuổi từ 70 - 79 tuổi (31,3%), thấp nhất là nhóm người cao tuổi neo đơn từ 80 tuổi trở lên (23,9%).

Về trình độ học vấn, trong năm 2012, tỷ lệ người cao tuổi neo đơn không bằng cấp chiếm tỷ lệ cao nhất (76,4%), còn lại những người cao tuổi neo đơn có bằng tiểu học chiếm 23,6% và không có ai có bằng trung học cơ sở hay trung học phổ thông. Trong năm 2018, trình độ học vấn của người cao tuổi neo đơn đã được cải thiện, tuy nhiên, tỷ lệ người cao tuổi neo đơn không có bằng cấp vẫn chiếm tỷ lệ cao nhất (59,5%), tiếp đến là nhóm người cao tuổi neo đơn có bằng trung học cơ sở, tiểu học và trung học phổ thông (lần lượt là 24,6%; 12,6% và 3,2%).

Về địa bàn cư trú, chủ yếu người cao tuổi neo đơn sống ở nông thôn (90,4% năm 2012 và 85,8% năm 2018), còn lại sống ở thành thị (9,6% năm 2012 và 14,2% năm 2018).

¹ Số lượng người cao tuổi neo đơn trong bộ số liệu VHLSS 2012 và VHLSS 2018 đã được gia trọng và các phân tích trong bài viết dựa trên việc số liệu đã gia trọng

BẢNG 1. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM NHÂN KHẨU - XÃ HỘI CỦA NGƯỜI CAO TUỔI NEO ĐƠN VIỆT NAM (%)

Năm		2012	2018
Giới tính	Nam	13,4	10,3
	Nữ	86,6	89,7
Nhóm tuổi	60-69	26,3	44,8
	70-79	43,8	31,3
	80 trở lên	29,8	23,9
Trình độ học vấn cao nhất	Không bằng cấp	76,4	59,5
	Tiểu học	23,6	12,6
	Trung học cơ sở	0,0	24,6
	Trung học phổ thông	0,0	3,2
Địa bàn cư trú	Thành thị	9,6	14,2
	Nông thôn	90,4	85,8
Tổng			
Số lượng (người)		188.491	157.079
Tỷ lệ (%)		100,0	100,0

Nguồn: Tính toán từ bộ số liệu VHLSS 2012 và VHLSS 2018.

Như vậy, có thể thấy người cao tuổi neo đơn ở Việt Nam trong giai đoạn 2012-2018 chủ yếu là nữ giới, có trình độ học vấn thấp, chủ yếu sống ở khu vực nông thôn.

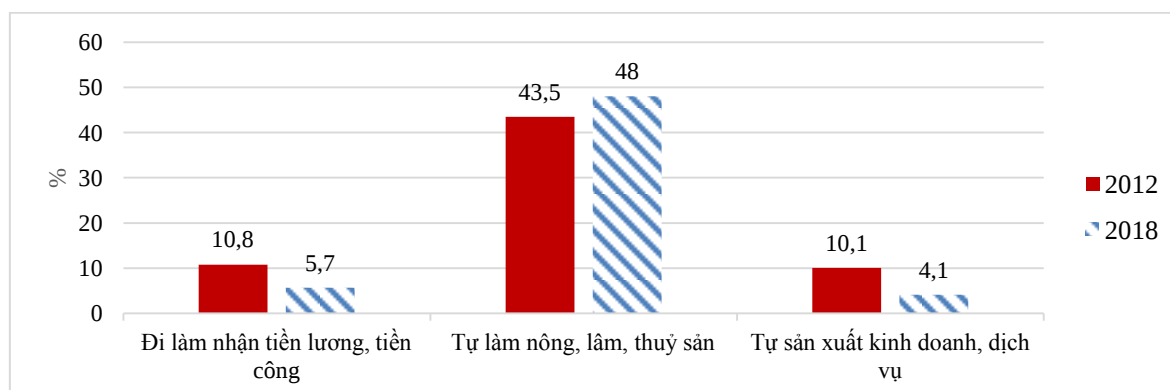
2.2. Đời sống vật chất, việc làm và thu nhập của người cao tuổi neo đơn

Trên phạm vi cả nước, trong 12 tháng và 30 ngày gần nhất diễn ra cuộc điều tra, trong tổng số những người cao tuổi neo đơn thì năm 2012 có khoảng 56,5% người cao tuổi neo đơn đang làm việc và năm 2018 có khoảng 56,4% người cao tuổi neo đơn đang làm việc. Như vậy, không có sự chênh lệch đáng kể về tỷ lệ người cao tuổi neo đơn đang làm việc trong 2 năm 2012 và 2018 (chênh lệch 0,1%). Về nhóm tuổi, trong năm 2012, người cao tuổi neo đơn trong nhóm 70-79 tuổi đang làm việc chiếm tỷ lệ cao nhất (44,7%), tiếp đến là nhóm 60-69 tuổi (chiếm 41,8%) và thấp nhất là nhóm 80 tuổi trở lên (chiếm 13,6%). Trong năm 2018, người cao tuổi neo đơn trong nhóm 60-69 tuổi đang làm việc chiếm tỷ lệ cao nhất (60%), tiếp đến là nhóm 70-79 tuổi (chiếm

22,8%) và thấp nhất là nhóm 80 tuổi trở lên (chiếm 17,2%). Như vậy, trong cả 2 năm thì nhóm người cao tuổi neo đơn (80 tuổi trở lên) ít phải làm việc nhất. Xét theo loại hình công việc, người cao tuổi neo đơn với công việc chính/chiếm nhiều thời gian nhất đang làm ở 3 nhóm công việc sau đây: đi làm nhận tiền lương, tiền công; tự làm nông, lâm, thủy sản (làm nông nghiệp) và tự sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

Năm 2012, trong tổng số khoảng 188.491 người cao tuổi neo đơn trên cả nước, có khoảng 20.435 người đang đi làm nhận tiền lương, tiền công (chiếm 10,8%); có khoảng 82.072 người tự làm nông, lâm, thủy sản (chiếm 43,5%) và có khoảng 18.994 người tự sản xuất kinh doanh, dịch vụ (chiếm 10,1%). Năm 2018, trong tổng số khoảng 157.079 người cao tuổi neo đơn trên cả nước, có khoảng 9.024 người đang đi làm nhận tiền lương, tiền công (chiếm 5,7%); có khoảng 75.383 người tự làm nông, lâm, thủy sản (chiếm 48%) và có khoảng 6.416 người tự sản xuất kinh doanh, dịch vụ (chiếm 4,1%).

HÌNH 1. LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC CỦA NGƯỜI CAO TUỔI NEO ĐƠN (%)



Nguồn: Tính toán từ bộ số liệu VHLSS 2012 và VHLSS 2018.

Trong cả 2 năm thì tỷ lệ người cao tuổi neo đơn đang làm nông, lâm thủy sản chiếm tỷ lệ cao nhất và năm 2018 cao hơn năm 2012 (48% so với 43,5%), công việc này chiếm tỷ lệ cao nhất bởi phần lớn người cao tuổi neo đơn sinh sống ở nông thôn và trình độ học vấn thấp.

Qua quá trình phỏng vấn sâu trong năm 2021, có thể thấy, đa phần người cao tuổi neo đơn sống trong những căn nhà diện tích nhỏ, hẹp, cơ sở hạ tầng và vệ sinh lạc hậu, đồ dùng trong nhà có giá trị thấp.

“Nhà của cô là nhà mặt đất (tổng diện tích 7m²), trong nhà không có đồ dùng gì có giá trị” (PVS Đinh T.N.P, 62 tuổi, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội).

“Bác có nhà riêng, nhà ống khép kín, diện tích 20m², trong nhà không có xe đạp, tủ lạnh, máy giặt, nói chung là không có đồ vật gì giá trị” (PVS Nguyễn T.H, 73 tuổi, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội).

Ngoài ra, do sức khỏe yếu nên người cao tuổi neo đơn trong mẫu phỏng vấn sâu đa phần không làm công việc gì, số ít làm công việc giản đơn, thu nhập thấp.

“Bác hiện nay không làm gì, đứng lên ngồi xuống khó nên không làm gì được, mấy năm trước thì cũng làm ruộng, ở nhà chăm sóc mẹ già, khi mẹ mất thì cũng không làm được gì nữa, bác được trợ cấp hàng tháng 1,1 triệu/tháng” (PVS Nguyễn T.G, 67 tuổi, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội).

“Hiện nay, cô có đi làm. Cô bán hàng ngoài chợ (gừng, tỏi, hành, nghệ...), cô chỉ bán hàng buổi sáng, buổi chiều người ta không cho bán. Cô bán hàng được hơn chục năm rồi. Cô không có tiền trợ cấp hàng tháng, chỉ có mỗi thu nhập từ bán hàng ở chợ. Mỗi tháng cô kiếm được khoảng 900.000 đồng/tháng từ việc bán hàng ngoài chợ” (PVS Đinh T.N.P, 62 tuổi, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội).

BẢNG 2. CÁC LOẠI HÌNH KINH TẾ NGƯỜI CAO TUỔI NEO ĐƠN THAM GIA (%)

Năm	2012	2018
Hộ nông, lâm, thủy sản/cá nhân	91,3	92,4
Hộ sản xuất kinh doanh cá thể	8,7	7,6
Tổng số	100,0	100,0

Nguồn: Tính toán từ bộ số liệu VHLSS 2012 và VHLSS 2018.

Người cao tuổi neo đơn chỉ làm việc ở 2 loại hình kinh tế là kinh tế hộ nông, lâm, thủy sản/cá nhân và kinh tế hộ sản xuất kinh doanh cá thể, trong đó phần lớn làm việc ở loại hình kinh tế là kinh tế hộ nông, lâm, thủy sản/cá

nhân (91,3% năm 2012 và 92,4% năm 2018), còn lại một số ít làm việc ở loại hình kinh tế hộ sản xuất kinh doanh cá thể (8,7% năm 2012 và 7,6% năm 2018).

BẢNG 3. SỐ TIỀN NHẬN ĐƯỢC KHI LÀM VIỆC TRONG 30 NGÀY QUA CỦA NGƯỜI CAO TUỔI NEO ĐƠN (NGHÌN ĐỒNG)

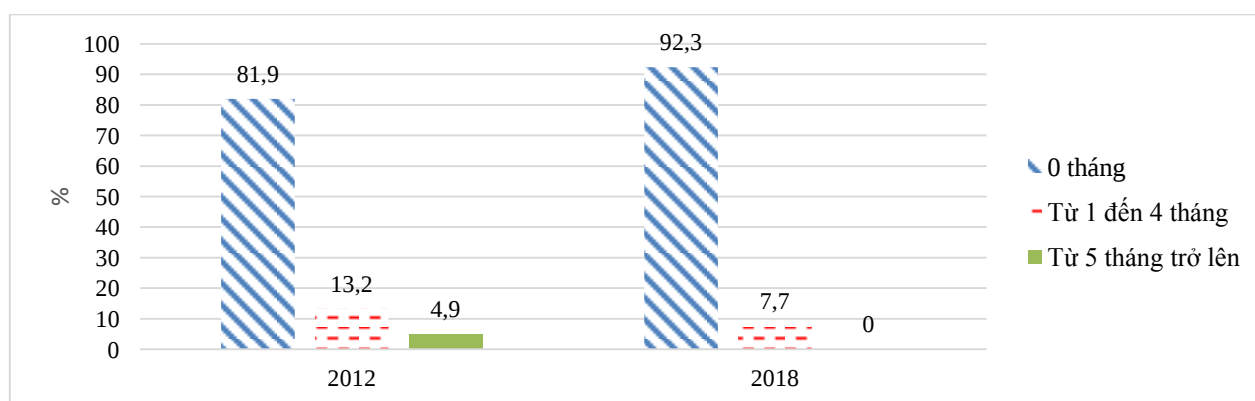
Năm	2012	2018
Tiền lương/tiền công thấp nhất (min)	150	428
Tiền lương/tiền công cao nhất (max)	1.000	2.400
Tiền lương/tiền công trung bình (mean)	553	1.393

Nguồn: Tính toán từ bộ số liệu VHLSS 2012 và VHLSS 2018.

Năm 2012, trong số khoảng 106.544 người cao tuổi neo đơn đang làm việc thì chỉ có 16,8% người cao tuổi neo đơn (khoảng 17.899 người) nhận được tiền công/lương khi làm việc trong tháng làm việc gần nhất. Số tiền trung bình người cao tuổi neo đơn nhận được là 553.000 đồng/tháng, mức tiền thấp nhất là 150.000 đồng/tháng và mức tiền lương cao nhất là 1.000.000 đồng/tháng. Năm 2018,

trong số khoảng 88.542 người cao tuổi neo đơn đang làm việc thì có 10,2% (khoảng 9.024 người) nhận được tiền khi làm việc trong tháng làm việc gần nhất. Số tiền trung bình người cao tuổi neo đơn nhận được là 1.393.000 đồng/tháng, mức tiền thấp nhất là 428.000 đồng/tháng và mức tiền lương cao nhất là 2.400.000 đồng/tháng.

HÌNH 2. TỶ LỆ KHÔNG ĂN ĐỦ 2 BỮA/NGÀY CỦA NGƯỜI CAO TUỔI NEO ĐƠN (%)



Nguồn: Tính toán từ bộ số liệu VHLSS 2012 và VHLSS 2018.

Mức thu nhập tăng trong giai đoạn 2012-2018 giúp người cao tuổi neo đơn cải thiện nhiều khía cạnh trong cuộc sống, cụ thể là ăn uống. Hình 2 cho thấy, số tháng không đủ ăn 2

bữa/ngày của năm 2012 cao hơn so với năm 2018, cụ thể trong năm 2012 có 13,2% người cao tuổi neo đơn không đủ ăn 2 bữa/ngày trong khoảng thời gian từ 1 tháng đến 4 tháng, trong năm 2018 thì giảm xuống còn 7,7%

người cao tuổi neo đơn không đủ ăn 2 bữa/ngày trong cùng thời gian này. Trong khoảng thời gian từ 5 tháng trở lên, trong năm 2012 có 4,9% người cao tuổi neo đơn không đủ ăn 2 bữa/ngày, còn năm 2018 không có trường hợp nào không đủ 2 bữa ăn/ngày. Ngoài ra, trong năm 2012, chỉ có 81,9% người cao tuổi neo đơn đủ ăn 2 bữa/ngày trong 12 tháng và năm 2018 có đến 92,3% người cao tuổi neo đơn đủ ăn 2 bữa/ngày trong 12 tháng.

2.3. Đời sống tinh thần của người cao tuổi neo đơn và những khó khăn họ gặp phải

Đời sống tinh thần là một nhu cầu thiết yếu của mỗi con người, bởi chất lượng cuộc sống không chỉ thể hiện ở đời sống vật chất mà còn thể hiện rõ nét trong đời sống tinh thần. Một số người cao tuổi neo đơn trong mẫu phỏng vấn sâu hạn chế về các mối quan hệ với cộng đồng, làng xóm, do tâm lý tự ti, mặc cảm, ngại giao tiếp và sự kỳ thị của cộng đồng, một số thì hay chia sẻ, tâm sự với anh chị em ruột, họ hàng khi gặp khó khăn.

“Cô nói thật với cháu, cô chẳng dám tâm sự, chia sẻ với ai, cô sợ người ta cười vì mình nghèo khổ quá, có khi hàng xóm với nhau, nhưng vì mình nghèo quá nên người ta chẳng thèm nhìn, nói chuyện cháu ạ, xã hội bây giờ phân hóa giàu nghèo rõ ràng lắm, mình khó khăn thì mình phải chịu thôi, người ta không như mình nên người ta không thông cảm đâu cháu ạ, trừ khi những người như mình họ mới thông cảm. Cô đành ngậm ngùi giải quyết mọi chuyện thôi” (PVS Đinh T.N.P, 62 tuổi, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội).

“Bác hay chia sẻ, tâm sự với cậu em ruột, những lúc bác ốm đau, phải vào bệnh viện đều nhờ em ruột đưa đi. Trong những lúc khó khăn như thế, bác nghĩ trước hết mình nên tìm đến sự giúp đỡ của người thân

roì mới đến người ngoài” (PVS Công.T.S, 62 tuổi, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội).

Người cao tuổi neo đơn có hoàn cảnh thiếu thốn về mọi mặt, sức khỏe kém, cuộc sống của họ gặp khó khăn cả về vật chất lẫn tinh thần.

“Trong năm vừa qua, cô gặp quá nhiều khó khăn trong cuộc sống, chi tiêu tằn tiệt để đủ sống. Những lúc khó khăn, chỉ có bạn chợ giúp đỡ, cho cô vay tiền thôi, chứ không có ai khác. Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến cuộc sống của cô rất nhiều, bị công an đuổi, không cho họp chợ, phải bán chui lủi, từ đó cũng ảnh hưởng đến sức khỏe do suy nghĩ nhiều, nhiều đêm không ngủ được, suy nghĩ làm gì để kiếm được tiền bây giờ” (PVS Đinh T.N.P, 62 tuổi, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội).

“Bác hay bị đau ốm, như năm vừa rồi bác bị sốt huyết thì có các cháu nhà anh trai đến thăm và đưa đi viện” (PVS Nguyễn T.H, 73 tuổi, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội).

2.4. Bảo hiểm y tế và khám chữa bệnh đối với người cao tuổi neo đơn

Năm 2012, tỷ lệ người cao tuổi neo đơn có thẻ bảo hiểm y tế miễn phí là 96,2%, trong đó thẻ bảo hiểm y tế dành cho người nghèo chiếm 88,1%; người cận nghèo chiếm 1,3%; diện chính sách chiếm 8,9% và diện khác chiếm 1,6%. Ngoài ra, số lượng người cao tuổi neo đơn dùng thẻ bảo hiểm y tế để khám ngoại trú chiếm 65,4% và khám nội trú chiếm 25,1%.

Năm 2018, số lượng người cao tuổi neo đơn có thẻ bảo hiểm y tế miễn phí là 100%, trong đó thẻ bảo hiểm y tế dành cho người nghèo chiếm 64,3%; thẻ khám chữa bệnh miễn phí chiếm 9,9%; diện chính sách chiếm 22% và diện khác chiếm 3,8%. Ngoài ra, số

lượng người cao tuổi neo đơn dùng thẻ bảo hiểm y tế để khám ngoại trú là 68,2% và khám nội trú là 32,6%.

BẢNG 4. TÊN LOẠI THẺ BẢO HIỂM Y TẾ DÀNH CHO NGƯỜI CAO TUỔI NEO ĐƠN (%)

Năm	2012	2018
Thẻ bảo hiểm y tế dành cho người nghèo	88,1	64,3
Thẻ bảo hiểm y tế dành cho người cận nghèo	1,3	0,0
Thẻ bảo hiểm y tế khám chữa bệnh miễn phí	0,0	9,9
Thẻ bảo hiểm y tế diện chính sách	8,9	22
Thẻ bảo hiểm y tế diện khác	1,6	3,8
Tổng số	100,0	100,0

Nguồn: Tính toán từ bộ số liệu VHLSS 2012 và VHLSS 2018.

2.5. Những hình thức trợ cấp xã hội của nhà nước đối với người cao tuổi neo đơn

Do bộ số liệu VHLSS 2012 không có phương án trả lời được hỗ trợ tiền mặt và được

hỗ trợ hiện vật nên phần này bài viết sẽ phân tích những hình thức trợ cấp xã hội của Nhà nước đối với người cao tuổi neo đơn năm 2018.

BẢNG 5. NGƯỜI CAO TUỔI NEO ĐƠN ĐƯỢC NHẬN TRỢ CẤP XÃ HỘI CỦA NHÀ NƯỚC NĂM 2018

STT	Người cao tuổi neo đơn được nhận trợ cấp xã hội của nhà nước	Số lượng (N)	Tỷ lệ (%)
1.	Hỗ trợ tiền mặt	15.668	10,0
2.	Hỗ trợ hiện vật	15.968	10,2
3.	Không được hỗ trợ	117.352	74,7
4.	Không biết	8.091	5,2
	Tổng số	157.079	100,0

Nguồn: Tính toán từ bộ số liệu VHLSS 2018

Trong năm 2018, phần lớn người cao tuổi neo đơn không nhận được trợ cấp xã hội của Nhà nước (74,7%); chỉ có 10,2% nhận được hỗ trợ hiện vật; 10% được hỗ trợ tiền mặt và 5,2% không biết mình có được hỗ trợ hay là không.

Ngoài ra, trong năm 2018, trị giá tiền và hiện vật (quy đổi ra tiền) trung bình mà người cao tuổi neo đơn nhận được từ trợ cấp xã hội

của Nhà nước là 510.000 đồng, trong đó, số tiền nhỏ nhất nhận được là 300.000 đồng và số tiền lớn nhất nhận được là 1.000.000 đồng.

Qua quá trình phỏng vấn sâu trong năm 2021, nhóm người cao tuổi neo đơn có đời sống kinh tế khó khăn nhưng không thuộc hộ nghèo/cận nghèo hoặc dưới 80 tuổi không được hưởng trợ cấp thường xuyên. Lý do là mục tiêu của thành phố dần tiến tới xóa bỏ hộ nghèo/cận nghèo, nâng cao đời sống của người

dân, dẫn đến việc nhiều người cao tuổi neo đơn ở các quận của thành phố (cụ thể ở đây là phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) không được hưởng lợi từ chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên. Trong khi đó, nhóm người cao tuổi neo đơn thuộc hộ nghèo/cận nghèo ở khu vực nông thôn của Hà Nội (xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội) hiện đang được nhận trợ cấp hàng tháng 1,1 triệu đồng từ nguồn ngân sách của thành phố.

“Bác có nhận được trợ giúp tiền mặt từ chính quyền, trong năm vừa rồi bác được nhận 1,1 triệu/tháng. Bác nhận được tiền trợ giúp cách đây khoảng 5 năm, nhận tiền hàng tháng tại xã. Lúc đầu chính sách hỗ trợ cho bác chỉ có 350.000/tháng rồi lên 500.000/tháng và tháng 1/2020 đến nay bác được nhận 1,1 triệu/tháng” (PVS Nguyễn T.H, 73 tuổi, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội).

“Bác được nhận tiền trợ cấp 1,1 triệu/tháng vào năm 2020, cũng chưa thấy thay đổi về số tiền trợ cấp từ khi bác được nhận” (PVS Công.T.S, 62 tuổi, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội).

Một số hộ người cao tuổi neo đơn nhận được hỗ trợ như lương thực từ doanh nghiệp

và nhà chùa, nhận trợ cấp đột xuất vào các dịp như Tết âm lịch và khi bị ảnh hưởng bởi dịch Covid -19.

“Hàng tháng bác có được hưởng trợ cấp 1,1 triệu đồng do xã phát cho. Ngoài ra, vào dịp tết tôi có nhận được phần quà trợ giúp trị giá 600 nghìn đồng từ một doanh nghiệp tư nhân. Đợt đó chúng tôi được mời lên xã để nhận, có chụp ảnh và có ký nhận tại xã. Rồi dịp Covid năm 2020, ủy ban nhân dân xã có tặng 1 yến gạo và 1 thùng mì hỗ trợ cho gia đình thuộc diện neo đơn khó khăn” (PVS Nguyễn T.G, 67 tuổi, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội).

“Trong đợt vừa rồi bà có nhận được hỗ trợ 500 nghìn đồng, nghe nói là của Ủy ban nhân dân phường hỗ trợ những gia đình khó khăn, đơn thân. Rồi đợt cuối năm 2020 vào dịp tết, Hội Thanh niên xung phong của phường cũng hỗ trợ 15 kg gạo, 1 thùng mì, 2 chục trứng. Đây là sự hỗ trợ của Hội dành cho các hội viên có hoàn cảnh khó khăn, cuộc sống bị ảnh hưởng bởi dịch Covid. Những năm trước không bị dịch Covid thì không có các khoản hỗ trợ gạo và mì thế này” (PVS Hoàng.T.H, 80 tuổi, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội).

BẢNG 6. SỐ THÁNG NGƯỜI CAO TUỔI NEO ĐƠN ĐƯỢC HỖ TRỢ TỪ TRỢ CẤP XÃ HỘI CỦA NHÀ NƯỚC NĂM 2018

STT	Số tháng được hỗ trợ	Số lượng (N)	Tỷ lệ (%)
1	1 tháng	2.872	8,0
2	2 tháng	7.590	21,2
3	12 tháng	25.324	70,8
	Tổng số	35.786	100,0

Nguồn: Tính toán từ bộ số liệu VHLSS 2018.

Trong số những người cao tuổi neo đơn được hưởng lợi từ trợ cấp xã hội của Nhà nước năm 2018 như hỗ trợ tiền mặt hay hỗ trợ hiện vật thì phần lớn được hỗ trợ trong cả 12 tháng

(70,8%); còn lại là những người được hỗ trợ trong 1 tháng và 2 tháng (lần lượt là 8% và 21,2%).

Như vậy, qua kết quả phân tích bộ số liệu Điều tra mức sống hộ gia đình, một bộ phận người cao tuổi neo đơn vẫn phải tiếp tục làm việc để nuôi sống bản thân, tuy nhiên công việc của họ chủ yếu là làm nông, có thu nhập thấp, không ổn định do trình độ học vấn thấp. Cùng với đó, đa số người cao tuổi neo đơn không nhận được trợ cấp xã hội của Nhà nước trong năm 2018. Qua quá trình phỏng vấn sâu có thể thấy, đa phần người cao tuổi neo đơn sống trong những căn nhà diện tích nhỏ, hẹp, cơ sở hạ tầng và vệ sinh lạc hậu, đồ dùng trong nhà có giá trị thấp; sức khỏe kém; cuộc sống gặp khó khăn cả về vật chất lẫn tinh thần; một số người cao tuổi neo đơn cảm thấy mặc cảm, tự ti, có xu hướng tâm lý tiêu cực, buồn chán; hoạt động trợ giúp xã hội đang bỏ sót nhóm người cao tuổi neo đơn ở khu vực đô thị.

Kết luận

Trong 6 năm (2012-2018), nước ta đang trong giai đoạn già hóa dân số, tuy nhiên, tỷ lệ người cao tuổi neo đơn đã giảm bớt, họ chủ yếu là nữ giới, sống ở khu vực nông thôn, trình

độ học vấn thấp, đời sống đã có những chuyển biến tích cực thể hiện ở thu nhập, bữa ăn hàng ngày và mức độ được khám chữa bệnh do họ đã có thể bảo hiểm y tế đạt tỷ lệ 100% vào năm 2018. Tuy nhiên, người cao tuổi neo đơn vẫn là đối tượng dễ bị tổn thương do đời sống kinh tế, thu nhập thiếu bền vững vì nghề nghiệp chủ yếu là làm nông, đa số chưa được tiếp cận với các hình thức trợ giúp xã hội của Nhà nước. Qua quá trình phỏng vấn sâu, có thể thấy, người cao tuổi neo đơn có điều kiện sống khó khăn, một số người cảm thấy mặc cảm, tự ti, có xu hướng tâm lý tiêu cực, buồn chán. Các khoản chi tiêu cho y tế chiếm phần lớn tổng thu nhập của họ vì sức khỏe yếu. Một số người vẫn tiếp tục tham gia làm việc để tạo thu nhập, tuy nhiên, họ chủ yếu làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp có thu nhập thấp, không ổn định và không có lương hưu. Ngoài ra, hoạt động trợ giúp xã hội đang bỏ sót nhóm người cao tuổi neo đơn ở khu vực đô thị, không có lương hưu, có đời sống khó khăn nhưng không thuộc diện hộ nghèo/cận nghèo.

Tài liệu tham khảo

1. Cục Bảo trợ xã hội (2012). *Công tác xã hội đối với người cao tuổi - Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghề công tác xã hội cho cán bộ tuyến cơ sở*. Cục bảo trợ xã hội.
2. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2009). *Luật Người cao tuổi*. Luật số 39/2009/QH12.

Thông tin tác giả:

1. Trần Việt Long, ThS.

- Đơn vị công tác: Viện Xã hội học.
- Địa chỉ email: tranlong.uss@gmail.com

Ngày nhận bài: 27/7/2021

Ngày nhận bản sửa: 15/11/2021

Ngày duyệt đăng: 29/11/2021